

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2020/DSST
Ngày: 15- 9 -2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân V, Sinh năm: 1968 (có mặt)

Địa chỉ: 10 Lê Lợi, thành phố Q, tỉnh B.

Bị đơn: Công ty TNHH Sản Xuất thương mại dịch vụ Tấn L

Địa chỉ: Tô 2, khu vực 8, Phường B, Tp. Q, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Ngọc T - Giám đốc Công ty (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Xuân V trình bày: Giữa ông với ông Đỗ Ngọc T - Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L (Gọi tắt là Công ty Tấn L) có thống nhất với nhau về việc ông cho Công ty Tấn L mượn 1.000.000.000đồng, nhưng thực tế mới cho mượn 720.000.000đồng, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 21/11/2018 mượn 500.000.000đồng (có viết giấy)

- Lần 2: Ngày 21/12/2018 mượn 220.000.000đồng (không có viết giấy)
Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 2 – 3 tháng.
Mục đích vay là để Công ty Tấn L sản xuất kinh doanh.

Sau đó ông thấy ông T – Giám đốc Công ty Tấn L làm ăn không rõ ràng nên ông không cho mượn nữa. Sau khi mượn Công ty Tấn L trả được 2 tháng tiền lãi là 30.000.000đồng thì không trả nữa, ông có đòi nhiều lần nhưng Công ty Tấn L hẹn trả nhưng không trả mà kéo dài đến nay.

Nay ông yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L phải trả cho ông 500.000.000đồng tiền gốc và tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 22/01/2019 đến khi Tòa giải quyết vụ án. Riêng khoản vay 220.000.000đồng không có viết giấy thì ông xin rút không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo lời khai của bị đơn Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L - Người đại diện theo pháp luật ông Đỗ Ngọc T trình bày: Ông làm giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Tấn L (gọi tắt là Công ty Tấn L). Giữa Công ty Tấn L do ông làm giám đốc với ông V có thống nhất bằng miệng với nhau về việc hùn vốn làm ăn chung để mua bán gỗ. Ngày 21/11/2018 ông đại diện cho Công ty Tấn L có ký vào giấy mượn tiền ông V 1.000.000.000đồng nhưng hai bên thỏa thuận mượn làm hai đợt:

- Đợt 1: Ngày 21/11/2018 mượn 500.000.000đồng (có viết giấy)
- Đợt 2: Công ty Tấn L chưa nhận tiền nên không có viết giấy.

Sau khi nhận tiền của ông V Công ty Tấn L có trả 2 - 3 tháng tiền lãi thì sau đó mua bán gỗ bị thua lỗ nên hai bên cùng chịu trách nhiệm mỗi người chịu mất ½ số tiền. Nay Công ty Tấn L đồng ý trả cho ông V 250.000.000đồng, không chấp nhận tính lãi. Riêng khoản nợ 220.000.000đồng không có viết giấy mà ông V yêu cầu nhưng ông V không thừa nhận làm ăn chung nên ông không chấp nhận khoản nợ này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

- Buộc Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân V 500.000.000đồng tiền gốc và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

- Bác lời nại ông Đỗ Ngọc T - Là người đại diện theo pháp luật của Công Ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L chỉ chấp nhận trả 250.000.000đồng và không đồng ý trả lãi.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Nguyễn Xuân V đối với yêu cầu Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L trả 220.000.000đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Công Ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ Ngọc T - Là người đại diện theo pháp luật của Công Ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L - là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Xuân Vĩnh và ông Đỗ Ngọc T - Là người đại diện theo pháp luật của Công Ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L đều thống nhất với nhau vào ngày 21/11/2018 ông T - Đại diện cho Công Ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L có ký vào giấy mượn tiền ông V 500.000.000đồng (có viết giấy) nhưng không thống nhất với nhau về mục đích vay tiền và không thống nhất với nhau về cách trả tiền. Theo ông V khai ông cho Công Ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L vay tiền mục đích là để Công ty sản xuất kinh doanh gỗ. Còn ông T khai là hai bên thỏa thuận miệng hùn vốn làm ăn chung với nhau để mua bán gỗ. Nay ông V yêu cầu Công Ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L phải trả 500.000.000đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật. Còn bị đơn Công Ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L – Người đại diện theo pháp luật ông T cho rằng do hùn vốn làm ăn chung bị thua lỗ nên hai bên cùng chịu trách nhiệm Công ty chỉ chấp nhận trả cho ông V 250.000.000đồng. Còn lãi Công ty Tấn L không đồng ý trả.

Xét thấy: Theo giấy mượn tiền ngày 21/11/2018 thể hiện bên mượn Đỗ Ngọc T là chủ Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L. Còn bên cho mượn là ông Nguyễn Xuân V và có chữ ký của ông Đỗ Ngọc T – Giám đốc Công Ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L đại diện bên mượn tiền. Tuy nhiên ông T nại rằng Công ty Tấn L do ông làm giám đốc với ông V thống nhất với nhau là hùn vốn làm ăn kinh doanh mua bán gỗ hai bên chỉ thỏa thuận miệng không có viết giấy nhưng có bà Đinh Thị Hà C làm chứng. Do Công ty Tấn L kinh doanh bị thua lỗ nên mỗi bên phải chịu ½ thiệt hại và Công ty Tấn L chỉ chấp nhận trả cho ông V 250.000.000đồng nhưng không được ông V chấp nhận. Hơn nữa theo lời khai của bà Đinh Thị Hà C xác nhận là Công ty Tấn L vay tiền của ông V và lời khai của bà C phù hợp với lời khai của ông V. Quá trình làm việc ông T thừa nhận có ký vào giấy mượn tiền ngày 21/11/2018 và có trả lãi cho ông V 2-3 tháng tiền lãi. Còn việc ông T nại Công ty Tấn L và ông V có thỏa thuận miệng về việc hùn

vốn làm ăn chung mua bán gỗ nhưng không được ông V thừa nhận và ông T cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc hùn vốn làm ăn chung nên lời nại của ông T là không có cơ sở nên không được HĐXX chấp nhận.

Mặt khác quá trình làm việc cũng như tại phiên Tòa ông V khai rằng ông cho Công ty Tấn L vay tiền để sản xuất kinh doanh, vay có thời hạn, có lãi suất nhưng trong giấy mượn tiền không ghi lãi suất, không ghi thời hạn vay mà hai bên chỉ thỏa thuận miệng về lãi suất 3%/ tháng và thời hạn vay là 2 -3 tháng. Còn phía bị đơn thì không thừa nhận vay tiền mà lại thừa nhận có trả lãi cho ông V 2-3 tháng tiền lãi.

Như vậy có cơ sở để khẳng định hợp đồng vay ngày 21/11/2018 giữa ông Nguyễn Xuân V và Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L là hợp đồng vay không thời hạn, có lãi suất. Do Công ty Tấn L vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông V nên ông V yêu cầu Công ty Tấn L phải có nghĩa vụ trả 500.000.000đồng tiền gốc và lãi là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được HĐXX chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 9 và Điều 10 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì tiền lãi được tính như sau:

Do hợp đồng vay không ghi lãi suất, không ghi thời hạn nhưng ông V và ông T đều thừa nhận là ông T có trả lãi được 02 tháng là 30.000.000đồng. Như vậy có cơ sở để xác định hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận về lãi suất 3%/tháng là cao hơn mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015 nên tiền lãi tính từ ngày vay 21/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/9/2020 là 21 tháng 24 ngày. Tiền lãi được tính như sau:

$500.000.000\text{đồng} \times 21\text{ tháng } 24\text{ ngày} \times 1,66\%/tháng = 180.940.000\text{đồng}.$

Công Ty Tấn L đã trả 30.000.000đồng tiền lãi. Như vậy sau khi khấu trừ thì tiền lãi còn lại là 150.940.000đồng.

Như vậy tổng cộng cả gốc và lãi Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L phải có nghĩa vụ trả cho ông V là: 650.940.000đồng.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Xuân V xin rút yêu cầu Công Ty Tấn L trả 220.000.000đồng tiền vay. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu của ông V đối với yêu cầu Công ty Tấn L trả 220.000.000đồng.

[2.3] Về án phí : Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 10 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử :

1. Buộc Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân V 650.940.000đồng (Sáu trăm năm mươi triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

2. Không chấp nhận lời nại của ông Đỗ Ngọc T – Giám đốc Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L cho rằng Công ty chỉ chấp nhận trả cho ông V 250.000.000đồng và không đồng ý trả lãi.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Nguyễn Xuân V đối với yêu cầu Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L trả 220.000.000đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH Sản Xuất Thương mại dịch vụ Tấn L phải nộp: 32.547.000đồng (Ba mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Xuân V được trả lại 21.000.000đồng (Hai mươi một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007851 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Q;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hương

